

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

PHAN THỊ THU DUNG

**CẠNH TRANH ĐỊA CHIẾN LƯỢC NGA - MỸ DƯỚI
GÓC NHÌN CỦA CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC:
TRƯỜNG HỢP KHỦNG HOẢNG TẠI UKRAINE**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310206

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

HÀ NỘI – 2020

Công trình được hoàn thành tại Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. VŨ DƯƠNG HUÂN**

Phản biện 1 :

.....

Phản biện 2 :

.....

Phản biện 3 :

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở
họp tại Học viện Ngoại giao

vào hồi giờngàytháng.....
năm.....

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thập niên gần đây, sau nhiều sự kiện lớn diễn ra trên thế giới, đặc biệt sau khủng hoảng Ukraine 2013-2014 chứng kiến cạnh tranh ĐCL quyết liệt giữa Nga và Mỹ đã đánh dấu sự trở lại mạnh mẽ của tư duy ĐCL trong ngành nghiên cứu QHQT. Quan hệ Nga – Mỹ là một trong những cặp quan hệ đóng vai trò quyết định trong các vấn đề quốc tế và định hình trật tự thế giới. Từ sau CTL đến nay, mối quan hệ này đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm giữa đối đầu và hòa hoãn, tuy khác nhau về mức độ nhưng bản chất vẫn là cạnh tranh chiến lược và đối kháng lợi ích, sự mở rộng ảnh hưởng của nước này, trong cách tiếp cận của bên còn lại, sẽ thu hẹp lợi ích của bên kia. Cạnh tranh ĐCL là một khía cạnh nổi bật trong tổng thể mối quan hệ cạnh tranh Nga – Mỹ hiện nay. Ukraine có vị trí ĐCL quan trọng, vùng đệm giữa Nga và phương Tây. Cuộc khủng hoảng Ukraine 2013-2014 đã khắc họa rõ nét cuộc cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ tại quốc gia Đông Âu này.

Thuyết hiện thực được nhiều học giả trên thế giới vận dụng để phân tích cạnh tranh ĐCL giữa các nước lớn, giữa Nga và Mỹ, đặc biệt trên cơ sở vận dụng những luận điểm của phái Hiện thực cấu trúc mà đại diện tiêu biểu là Kenneth Waltz về vai trò, tác động của cấu trúc phân bổ quyền lực và phái Hiện thực tấn công mà đại diện tiêu biểu là John Mearsheimer về vai trò của địa chính trị, nhân tố địa lý (vị trí quốc gia, phạm vi ảnh hưởng: vùng đệm, vùng sâu sau...) đối với cấu trúc quyền lực, lưỡng nan về an ninh, mục tiêu bá quyền và cân bằng quyền lực để đảm bảo ANQG. Thông qua những luận điểm đã được lịch sử kiểm chứng, Thuyết hiện thực sẽ góp phần làm rõ nhiều khía cạnh thuộc bản chất của cạnh tranh ĐCL Nga - Mỹ qua cuộc khủng hoảng Ukraine 2013 - 2014.

Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới, đồng thời có mối quan hệ tốt đẹp với hầu hết các cường quốc trên thế giới. Do vậy, mọi sự biến động ở khu vực và thế giới cũng như sự biến đổi trong quan hệ giữa các nước lớn đều trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến nước ta đòi hỏi phải có sự điều chỉnh CSĐN cho phù hợp. Đồng thời vấn đề Ukraine gợi mở cho Việt Nam nhiều

hàm ý có ý nghĩa. Do đó việc nghiên cứu về cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ qua khủng hoảng Ukraine 2013-2014 dưới lăng kính của CNHT sẽ góp phần định hướng chính sách của Việt Nam để phù hợp với tình hình cũng như điều kiện, hoàn cảnh riêng biệt của nước ta.

Xét đây là một vấn đề cấp thiết, có ý nghĩa khoa học, thực tiễn, tác giả đã lựa chọn “**Cạnh tranh địa chiến lược Nga - Mỹ dưới góc nhìn của Chủ nghĩa Hiện thực: Trường hợp khủng hoảng tại Ukraine**” làm đề tài Luận án của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Từ kết quả khảo sát, NCS tìm thấy các công trình nghiên cứu về cạnh tranh ĐCL Nga-Mỹ tại Ukraine ở phạm vi khác nhau, có thể sắp xếp thành 03 nhóm chủ yếu với những công trình tiêu biểu sau:

Một là, nhóm công trình nghiên cứu về “Vận dụng lý thuyết để phân tích cạnh tranh ĐCL giữa các nước lớn” gồm: cuốn “*Handbook of International Relations*” của các tác giả Walter Carlsnaes, Thomas Risse, Beth A. Simmons do NXB SAGE xuất bản năm 2002, tái bản năm 2013; bài viết “*The Case for Offshore Balancing: A Superior U.S. Grand Strategy*” của hai tác giả John Mearsheimer và Stephen M. Walt đăng trên Foreign Affairs ngày 13/6/2016; bài viết “*The Security Dilemma and Ethnic Conflict*” của tác giả Barry A. Posen đăng trên Survival, tập 35, số 01 Mùa Xuân năm 1993; cuốn “*Lý thuyết Quan hệ quốc tế*” do GS.TS Hoàng Khắc Nam chủ biên được NXB Thế giới phát hành năm 2017; cuốn “*Quyền lực trong Quan hệ quốc tế: Lịch sử và vấn đề*” của tác giả GS.TS Hoàng Khắc Nam được NXB Văn hóa – Thông tin xuất bản năm 2011; cuốn “*Chính trị quốc tế hiện đại*” của tác giả TS. Đỗ Thị Thủy (chủ biên) do Nhà xuất bản Lao động xã hội xuất bản năm 2018; cuốn “*Địa chính trị trong chiến lược và chính sách phát triển quốc gia*” của tác giả PGS. TS Nguyễn Văn Dân, do NXB Chính trị quốc gia – Sự thật xuất bản năm 2014; bài viết “*Bàn về phạm trù và định nghĩa về địa chiến lược*” của tác giả PGS.TSKH Trần Khánh đăng tại Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 4 (119) – 2019...

Hai là, nhóm công trình nghiên cứu về “Khủng hoảng Ukraine 2014” gồm: Tác giả J. Mearsheimer với các công trình: (1) bài viết “Don’t arm Ukraine” đăng trên Tờ báo The New York Times vào tháng 2/2015; (2) tác phẩm “*Why the Ukraine crisis is the West’s*

fault” đăng trên Tạp chí *Foreign Affairs* vào tháng 8/2014; (3) bài viết “*Getting Ukraine Wrong*” được đăng trên Tờ báo *The New York Times* – phát hành tháng 3/2014; tác phẩm “*How the Ukraine crisis ends*” đăng trên *The Washington Post*, tháng 3 năm 2014 của Henry A. Kissinger; tác giả Nguyễn An Hà với bài viết “*Khủng hoảng tại Ukraine và phản ứng của Nga, Mỹ và Liên minh châu Âu*” đăng trên Tạp chí nghiên cứu châu Âu, số 3/1014 và bài viết “*Học thuyết quân sự mới của Liên bang Nga năm 2014 và một số tác động*” đăng trên Tạp chí Nghiên cứu châu Âu số 12/2014...

Ba là, nhóm công trình nghiên cứu về “Cạnh tranh Nga – Mỹ tại Ukraine” và “Xu hướng cạnh tranh Nga – Mỹ” gồm: bài viết “*Carl Schmitt in Kremlin: The Ukraine crisis and the return of Geopolitics*” của tác giả Stefan Auer đăng trên Tạp chí *International Affairs*, tháng 9/2015; công trình nghiên cứu với tựa đề “*The Ukraine crisis: a geopolitical power struggle between Russia and the US*” của tác giả Anastasia Avetisova do NXB Đại học Linnaeus University – Sweden xuất bản năm 2015; cuốn sách chuyên khảo “*Mỹ - Nga: Chiến tranh Lạnh chưa kết thúc*” của tác giả Lê Thế Mẫu được Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật xuất bản năm 2017; tác giả Nguyễn Nhân với tiêu đề “*Ukraine - sự đối đầu của hai chiến lược*” đăng trên Tạp chí Nghiên cứu châu Âu số 5(164)/2014; “*Cuộc khủng hoảng Ukraine, cuộc tranh chấp quyền lực của Mỹ - EU và Nga*” của hai tác giả Nguyễn Anh Cường và Nguyễn Văn Trung đăng trên Tạp chí Nghiên cứu châu Âu số 4 (187)/2016...

Các công trình trên vì nhiều lý do nào đó, chưa có một công trình nào hay chưa có tác giả nào tiếp cận giải quyết vấn đề dưới góc độ giao thoa giữa những lập luận của Thuyết hiện thực và lý thuyết về ĐCL để từ đó làm căn cứ và khung phân tích luận giải cạnh tranh ĐCL giữa Nga – Mỹ cũng như đánh giá được sự trở lại của ĐCL trong thế kỷ 21 sau sự kiện Nga sáp nhập Crimea và cạnh tranh nước lớn Nga – Mỹ tại Trung Đông thời gian gần đây, đồng thời chưa có công trình nào đi sâu kiểm chứng được khả năng vận dụng của CNHT để đánh giá tính hữu dụng của lý thuyết QHQT này trong trường hợp cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ qua khủng hoảng Ukraine 2013-2014. Đây là một số khoảng trống mà luận án có thể tiếp tục đi sâu giải quyết.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

* **Mục tiêu nghiên cứu:** Làm rõ nguyên nhân và biểu hiện cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ thông qua cuộc khủng hoảng Ukraine 2013 - 2014 từ cách tiếp cận của CNHT.

* **Nhiệm vụ nghiên cứu:**

- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ từ cách tiếp cận của CNHT.

- Phân tích làm rõ nguyên nhân của cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ và luận giải những biểu hiện của cuộc cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ qua cuộc khủng hoảng Ukraine thông qua những chính sách, phương thức hai bên triển khai từ góc nhìn của CNHT.

- Đánh giá những tác động của cuộc cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ qua cuộc khủng hoảng Ukraine và dự báo xu thế vận động của cạnh tranh ĐCL Nga - Mỹ trên thế giới đến năm 2024, qua đó khuyến nghị một số gợi ý chính sách của Việt Nam trong QHQT thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* **Đối tượng nghiên cứu:** Quan hệ cạnh tranh ĐCL giữa Nga và Mỹ thông qua trường hợp nghiên cứu khủng hoảng Ukraine 2013 - 2014.

* **Phạm vi nghiên cứu:**

- Về thời gian: Từ 2013 đến 2024. Tuy nhiên, để làm rõ một số nội dung, Luận án có thể sử dụng một số dữ liệu, thông tin, sự kiện xảy ra trước khoảng thời gian nói trên. Ngoài ra, do khủng hoảng tại Ukraine còn đang tiếp diễn, nên Luận án tập trung vào giai đoạn khi nó bùng phát và tác động của nó xung quanh thời điểm đó.

- Về không gian địa lý: Luận án tập trung vào khu vực các nước không gian hậu Xô Viết, trong đó nhấn mạnh đến Ukraine, và không gian các nước có tham gia vào khủng hoảng và chịu sự tác động từ cuộc khủng hoảng.

- Về lĩnh vực nghiên cứu: ĐCL là khái niệm khoa học mang tính liên ngành, có mối liên hệ chặt chẽ với nhiều lĩnh vực như địa chính trị, địa quân sự, địa kinh tế... Cạnh tranh ĐCL Nga - Mỹ trong Luận án này sẽ tập trung vào các khía cạnh chính trị, quân sự và kinh tế.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của CNHT làm trọng tâm. Ngoài ra, quan điểm của Đảng ta về các vấn đề quốc tế và tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại cũng là một khía cạnh phương pháp luận của đề tài.

- Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp hệ thống-cấu trúc, phương pháp phân tích chính sách, phương pháp dự báo, phương pháp nghiên cứu trường hợp, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp lịch sử - logic, phương pháp so sánh...

- Về cách tiếp cận: Tác giả sử dụng cách tiếp cận hiện thực, cách tiếp cận kết hợp lý luận với kinh nghiệm thực tiễn; cách tiếp cận hệ thống cấu trúc; cách tiếp cận liên ngành, đa ngành.

6. Nguồn tài liệu

- Luận án sử dụng tài liệu gốc, chính thức của Nga, Mỹ và các nước, tổ chức quốc tế, văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luận án khai thác sách, bài báo, báo cáo khoa học được công bố chính thức trong và ngoài nước; đề tài khoa học, chuyên đề nghiên cứu của Bộ Ngoại giao, viện nghiên cứu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Đồng thời, khai thác tài liệu từ phòng vấn chuyên gia, nhà hoạt động ngoại giao, chính trị gia, học giả trong và ngoài nước.

- Luận án khai thác, sử dụng thông tin, số liệu từ trang tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các tổ chức, viện nghiên cứu, hãng thông tấn, báo chí uy tín.

7. Đóng góp của Luận án

- Luận án góp phần làm rõ hai khái niệm địa chiến lược và cạnh tranh địa chiến lược.

- Luận án đã có được khung phân tích kết hợp cách nhìn của CNHT và ĐCL và vận dụng khung phân tích đó vào cạnh tranh Nga – Mỹ nói chung và ở Ukraine nói riêng.

- Luận án góp phần làm rõ thuyết Hiện thực với vai trò là một lý thuyết chính trị quốc tế có ảnh hưởng lớn trên thế giới, nhất là trên khía cạnh có thể vận dụng phân tích cạnh tranh địa chiến lược giữa Nga và Mỹ, vốn hầu như chưa được thực hiện tại Việt Nam. Đã kiểm chứng lý thuyết và làm rõ những ưu điểm và hạn chế của cách tiếp cận hiện thực về cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ qua nghiên cứu trường hợp khủng hoảng Ukraine 2013-2014.

- Luận án góp phần nhận diện bản chất cạnh tranh địa chiến lược giữa các cường quốc tại các địa bàn chiến lược (bao gồm các nước vừa và nhỏ có vai trò địa chiến lược quan trọng), qua đó liên hệ với

Việt Nam trong phục vụ công tác tham mưu, định hướng cho quá trình hoạch định chính sách của Việt Nam (đặc biệt trong quan hệ với các nước lớn) để phù hợp với những xu thế chung của thế giới và điều kiện, hoàn cảnh riêng biệt của nước ta.

- Luận án góp phần làm sáng tỏ được những tác động của cạnh tranh địa chiến lược Nga-Mỹ trong khung khổ trật tự toàn cầu nói chung cũng như trong khu vực châu Âu nói riêng. Bên cạnh đó, Luận án đã đưa ra được những kịch bản dự báo cho sự chuyển dịch quyền lực trong tương lai trước những biến động của tình hình chính trị nội bộ Mỹ và Nga cũng như những biến động khách quan như sự trỗi dậy của Trung Quốc.

- Luận án góp phần đưa ra một số khuyến nghị khả thi đối với Việt Nam trong việc ứng xử, đối phó với sự cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc trên thế giới nói chung cũng như trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói riêng, vốn đang tiềm ẩn nhiều nhân tố có thể gây ra nhiều nguy cơ an ninh cho khu vực.

- Luận án không những là nguồn tài liệu có giá trị tham khảo cho công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy về quan hệ quốc tế của các nhà nghiên cứu, các cơ quan, đơn vị có liên quan, mà còn giúp nâng cao năng lực nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá và nâng cao kiến thức của các cán bộ làm công tác đối ngoại nói chung, cán bộ nghiên cứu về Nga, Mỹ và châu Âu nói riêng.

8. Bộ cục của Luận án

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, phần Nội dung của Luận án gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ từ góc nhìn của Chủ nghĩa Hiện thực, trong đó tập trung làm rõ một số tiếp cận lý luận cơ bản khi nghiên cứu về cạnh tranh ĐCL giữa các cường quốc trong QHQT; làm rõ khung phân tích áp dụng xuyên suốt cho toàn bộ Luận án trên cơ sở tiếp cận từ lý thuyết của CNHT và lý thuyết ĐCL; làm rõ cơ sở thực tiễn của cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ; phân tích làm rõ cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ trên các khía cạnh cơ bản như: nguyên nhân, động cơ, không gian, phương thức... dưới cách tiếp cận từ CNHT.

Chương 2: Cạnh tranh địa chiến lược Nga - Mỹ qua cuộc khủng hoảng Ukraine 2013 - 2014, kế thừa kết quả của chương 1, chương này vận dụng khung phân tích được lập luận tại chương 1 về thuyết Hiện thực và lý thuyết ĐCL để làm rõ cuộc cạnh tranh ĐCL giữa Nga và Mỹ (tác giả đã lựa chọn khủng hoảng Ukraine 2013-2014 là trường hợp nghiên cứu điển hình để khảo sát cho nghiên cứu về cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ) về: bản chất của cạnh tranh; chính sách, biện pháp, phương thức mà Nga và Mỹ triển khai giành giật ảnh hưởng để đạt được mục đích tại Ukraine.

Chương 3: Tác động của cạnh tranh địa chiến lược Nga - Mỹ qua khủng hoảng Ukraine 2013 - 2014 và xu hướng vận động cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ đến năm 2024, tiếp nối chương 1 và 2, chương này tiếp tục làm sâu sắc, mở rộng và phát triển những nội dung đã được giải quyết ở các phần trên để đánh giá tác động của cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ qua cuộc khủng hoảng Ukraine và xu hướng vận động cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ đến năm 2024 từ góc nhìn của Chủ nghĩa Hiện thực, trên cơ sở đó gợi mở một số hàm ý cho Việt Nam trong quan hệ với các nước lớn, đặc biệt trong ứng xử với cặp quan hệ Nga – Mỹ. Đồng thời làm rõ thêm một số vấn đề liên quan đến việc vận dụng thuyết Hiện thực vào việc phân tích cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CẠNH TRANH ĐỊA CHIẾN LƯỢC NGA – MỸ DƯỚI GÓC NHÌN HIỆN THỰC

1.1. Cơ sở lý luận và khuôn khổ phân tích

1.1.1. Lý luận về cạnh tranh địa chiến lược giữa các cường quốc theo thuyết Hiện thực

1.1.1.1. Khái niệm địa chính trị, địa chiến lược và cạnh tranh địa chiến lược

Địa chính trị nghiên cứu về tác động, mối quan hệ qua lại giữa các nhân tố không gian, chính trị đối với mục tiêu quyền lực trong QHQT và cả những tương tác phát sinh từ sự kết hợp giữa chúng với nhau.

Địa chiến lược là việc áp dụng các chiến thuật, mưu lược, kế sách hành động dựa trên tư duy chiến lược về không gian và mục tiêu quyền lực trong CTQT tại những địa bàn chiến lược chứa đựng mục tiêu cốt lõi (trước hết là mục tiêu về an ninh quốc gia) hoặc đối với các cơ sở quân sự quan trọng.

Cạnh tranh địa chiến lược trong QHQT là sự ganh đua, đấu tranh quyền lực của một nước hoặc liên minh các nước với đối thủ của mình về việc áp dụng các chiến thuật, mưu lược, kế sách hành động được hoạch định trong một khoảng thời gian nhất định tại những địa bàn chiến lược cốt lõi nhằm xác lập và duy trì lợi ích trên toàn phương diện (trước hết là mục tiêu đảm bảo an ninh quốc gia) trong CTQT.

1.1.1.2. Quan điểm của thuyết Hiện thực về cạnh tranh địa chiến lược giữa các cường quốc

Có thể tóm lược nội dung cơ bản của CNHT như sau: Sống trong môi trường vô chính phủ, các quốc gia buộc phải mưu tìm quyền lực để cạnh tranh nhằm đảm bảo an ninh. Xung đột sẽ là thường xuyên trong QHQT. Kết hợp cả CNHT mới, thì công thức đầy đủ đúc kết được tóm lược sẽ là Quốc gia – Quyền lực – Hệ thống – Xung đột.

** Những lập luận tổng quát từ quan điểm của Chủ nghĩa Hiện thực về cạnh tranh địa chiến lược giữa các cường quốc*

Một là, bảo vệ lợi ích quốc gia là mục tiêu lớn nhất, trong đó lợi ích quốc gia là tối đa hóa quyền lực nhằm đảm bảo sự tồn tại (ANQG) của mình. ANQG trở thành sự quan tâm lớn nhất của quốc gia và trở thành lợi ích sống còn của quốc gia. Các nước lớn nhận ra rằng cách tốt nhất đảm bảo an ninh của mình là trong hiện tại phải đạt tới địa vị bá quyền, để có thể triệt tiêu mọi khả năng bị một nước lớn khác thách thức. Các nước đều quan tâm đến cả phòng thủ lẫn tấn công. Điều này dẫn tới một thế giới của sự cạnh tranh an ninh thường xuyên.

Hai là, các nước lớn đều nuôi tham vọng trở thành bá quyền khu vực và quốc tế, dùng “khu vực sâu sau” làm bàn đạp để tiến xa hơn. Khi giành được vị trí bá quyền, nước lớn tìm cách ngăn không cho các nước lớn khác xâm nhập vào vùng ảnh hưởng của mình. Nếu một nước có khả năng làm bá quyền xuất hiện, mà các nước lớn trong khu vực không có khả năng kiềm chế, nước bá quyền ngoài khu vực sẽ sử dụng các biện pháp thích hợp để ngăn chặn nước mới nổi lên đó. Cạnh tranh ĐCL từ góc độ hiện thực nói chung không nằm ngoài mục tiêu tối đa hóa quyền lực tại khu vực ảnh hưởng nhằm: (1) tạo ra một quyền lực lớn hơn với không gian địa lý rộng lớn hơn để chiếm thế áp đảo các quốc gia khác, giảm thiểu nguy cơ bị đe dọa về an ninh hoặc (2) phòng thủ quốc gia, chống lại sự tấn công, tiến sâu vào biên giới quốc gia từ mối đe dọa bên ngoài, đảm bảo sự tồn vong của mình.

Ba là, để tăng cường an ninh, Thuyết hiện thực đưa ra hai phương thức: cân bằng bên trong và cân bằng bên ngoài: Để đạt được địa vị bá quyền, có các “cơ chế hiện thực hóa lợi ích quốc gia”. Để chống lại xâm lược từ bên ngoài hay mở rộng lãnh thổ, chinh phục kẻ khác thì lực lượng quân sự được ưu tiên. Thuyết hiện thực cho rằng, trong cạnh tranh quyền lực nói chung, sử dụng các biện pháp sức mạnh cứng, trong đó các công cụ quân sự và kinh tế luôn có tầm quan trọng chiến lược và thiết lập cân bằng quyền lực.

1.1.2. Khuôn khổ phân tích: cách tiếp cận hệ thống và cấu trúc phân bổ quyền lực của hệ thống

Cách tiếp cận hệ thống: Theo Waltz – đại diện của trường phái Hiện thực cấu trúc, một hệ thống cần được nhận biết trên hai tầng nấc. Ở tầng thứ nhất, hệ thống được xác định bởi một tập hợp các đơn vị (quốc gia) tương tác đơn thuần với nhau. Ở tầng tiếp theo, hệ thống được tạo bởi cấu trúc và chính cấu trúc là bộ phận ở cấp độ hệ thống giúp kết nối các đơn vị để hình thành nên hệ thống. Nghĩa là, tập hợp các đơn vị có tương tác với nhau và phải có cấu trúc thì mới là hệ thống. Từ đó, Waltz cho rằng, cách tiếp cận hệ thống có thể tóm lược bằng mối quan hệ qua lại giữa cấu trúc hệ thống quốc tế và các đơn vị có tương tác với nhau trong QHQT.

Cấu trúc phân bổ quyền lực của hệ thống: Cấu trúc phân bổ quyền lực được thể hiện bằng các cực và sự phân tầng giữa các phân tử phản ánh mức độ chênh nhau về quyền lực. Mức độ chênh lệch quyền lực càng lớn, sự phân tầng càng cao và ngược lại. Sự phân bổ quyền lực nằm trong tay các cường quốc (tương quan so sánh lực lượng) và sự thay đổi của hệ thống quốc tế cũng phụ thuộc vào sự thay đổi tương quan quyền lực giữa chúng. Do đó, các cường quốc thường nắm được quyền lực lớn và có khả năng chi phối cấu trúc nên sự đấu tranh giữa chúng cũng dễ xảy ra để thay đổi cấu trúc theo hướng có lợi cho mình. Trường phái Hiện thực nêu ra bốn dạng cấu trúc quyền lực: Hệ thống đơn cực, hệ thống hai cực, hệ thống ba cực, hệ thống đa cực. Cấu trúc quyền lực của hệ thống quốc tế có tác động quyết định đến hành vi của các quốc gia nhưng ngược lại các nước lớn (cùng các nước nhỏ) là những chủ thể xây dựng nên cấu trúc, và đây chính là mối quan hệ biện chứng giữa hệ thống và đơn vị trong thuyết này.

1.1.3. Khung phân tích cạnh tranh địa chiến lược giữa các cường quốc từ góc nhìn của Chủ nghĩa Hiện thực

Các cường quốc cạnh tranh địa chiến lược với nhau vì cùng hướng đến mục tiêu cốt lõi (lợi ích sống còn) – đó là đảm bảo ANQG thông qua việc đạt địa vị bá quyền bằng cách gia tăng cạnh tranh quyền lực tại các không gian lãnh thổ thuộc phạm vi ảnh hưởng như vùng đệm, sân sau, biên giới phen giậu... bằng nhiều biện pháp, phương thức kết hợp để cạnh tranh trong đó biện pháp sức mạnh cứng được coi là công cụ chính yếu bên cạnh một số công cụ hỗ trợ khác như ngoại giao, truyền thông, khoa học – công nghệ...

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Khái quát quan hệ cạnh tranh chiến lược Nga – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh đến 2013

Trong giai đoạn từ sau CTL đến 2013, trong diễn biến tiến trình quan hệ Nga–Mỹ, thế cạnh tranh chiến lược luôn bao trùm đan xen lẫn hợp tác, đặc biệt khía cạnh cạnh tranh ĐCL giữa Nga–Mỹ chưa bao giờ giảm đi khi Mỹ, NATO không ngừng mở rộng về phía Đông, kết nạp các quốc gia thuộc SNG, kiểm chế vai trò ảnh hưởng của Nga tại không gian hậu Xô Viết (khu vực ảnh hưởng truyền thống của Nga)–tiến trình này nằm trong đại chiến lược ngăn chặn nguy cơ Nga trở thành bá quyền khu vực ở châu Âu theo tiếp cận từ CNHT.

1.2.2. Tình hình thế giới và khu vực

Tình hình thế giới: (i) Cấu trúc quốc tế có ảnh hưởng lớn đến cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc. Giai đoạn trật tự thế giới đơn cực, cạnh tranh giữa Nga, Mỹ giảm. Khi trật tự thế giới đa cực đang định hình trong bối cảnh Mỹ suy giảm tương đối thế và lực thì cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc tăng lên, trong đó cạnh tranh quyền lực gay gắt giữa Nga và Mỹ tại một số địa bàn chiến lược trên thế giới; (ii) mặc dù vẫn diễn ra nhiều xung đột và bất ổn về an ninh ở một số khu vực, tuy nhiên, đại cục hòa bình và an ninh toàn cầu vẫn được duy trì do những mối ràng buộc về lợi ích, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia từ quá trình toàn cầu hóa, các cơ chế hợp tác, hội nhập quốc tế được thành lập hoặc cải tổ để đảm bảo lợi ích chung cho các bên tham gia; (iii) sự điều chỉnh chiến lược và gia tăng cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn trong những vấn đề khác biệt về lợi ích là đặc tính trong quan hệ giữa các cường quốc. Thế giới

chuyển sang giai đoạn cạnh tranh siêu cường gay gắt, tính đối đầu ngày càng lộ rõ, không loại trừ nguy cơ phân cực thế giới thành những nhóm nước, khối đối lập.

Tình hình khu vực châu Âu: (i) Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, Mỹ với tham vọng toàn cầu, cùng với NATO – công cụ chiến lược toàn cầu của Mỹ đã tiếp tục duy trì, phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động với chiến lược “Đông tiến”, xu thế ly tâm trong không gian hậu Xô Viết, xa rời vòng ảnh hưởng của Nga hướng về phía phương Tây đã tạo điều kiện cho Mỹ thực hiện các chiến lược kiềm chế Nga và là nguồn cơn dẫn đến những khủng hoảng địa chính trị tại khu vực này, chứng kiến sự cạnh tranh địa chiến lược gay gắt giữa Nga và Mỹ; (ii) trong bối cảnh cực diện thế giới có nhiều biến động, an ninh khu vực châu Âu – Đại Tây Dương trở nên phức tạp và khó lường trước những thách thức an ninh phi truyền thống và an ninh truyền thống, các nước NATO bộc lộ quan điểm khác nhau về “mối đe dọa Nga”.

1.2.3. Chính sách đối ngoại của Nga và Mỹ trong thế kỷ XXI

Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, nhìn một cách tổng thể, CSĐN của Mỹ phản ánh việc Mỹ luôn nỗ lực khẳng định, duy trì vị thế “bá quyền” của mình, trong khi Nga đều tìm cách gia tăng thực lực, mở rộng ảnh hưởng để có được vị thế cao hơn theo xu hướng đa cực hóa. Sự điều chỉnh CSĐN để thích nghi với bối cảnh thế giới và tình hình thực lực của mỗi nước ngày càng thu hẹp trong tương quan so sánh lực lượng đã khiến cho mức độ cạnh tranh ĐCL giữa Nga và Mỹ ngày càng gia tăng trong một cấu trúc quyền lực “đa cực, đa trung tâm” chuyển mạnh từ định hướng sang định hình.

1.2.4. Tương quan so sánh thế và lực Nga – Mỹ

Về phía Mỹ: Mỹ vẫn là cường quốc đứng đầu thế giới, song tại nhiều địa bàn chiến lược, cạnh tranh giữa các cường quốc, Mỹ đã không còn là nhân tố chi phối như thời kỳ trật tự đơn cực nữa.

Về phía Nga: Nga từng bước khôi phục vị thế cường quốc sau một thời gian dài được hưởng lợi từ giá dầu ổn định ở mức cao, hai thập niên đầu thế kỷ XXI, Nga cho thấy ý chí hồi sinh của một siêu cường thế giới, quyết tâm vượt qua khó khăn, giành được vị trí quan trọng, ngang hàng trên bàn cờ lớn đối với Mỹ.

1.3. Thực tiễn cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ từ 2013 đến nay từ góc nhìn Hiện thực

1.3.1. Tiếp cận cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ từ góc nhìn Hiện thực



MÔ HÌNH CẠNH TRANH ĐỊA CHIẾN LƯỢC NGA – MỸ TỪ 2013 ĐẾN NAY
TỪ GÓC NHÌN HIỆN THỰC

Nguồn: Nghiên cứu sinh phân tích, luận giải, tổng hợp từ các nguồn tài liệu

Hình 1.2: Mô hình cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ từ 2013 đến nay từ góc nhìn Hiện thực

1.3.2. Nguyên nhân, động cơ, mục đích của cạnh tranh địa chiến lược Nga–Mỹ

Nguyên nhân: Nguyên nhân của cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ đó là để đảm bảo ngăn chặn tối đa những nguy cơ về ANQG, do đó vấn đề đặt ra là việc làm sao cần đạt được địa vị bá quyền khu vực và ngăn không cho một bá quyền khu vực khác nổi lên đe dọa an ninh cũng như lợi ích cốt lõi của mình, điều này dẫn đến những xung đột, cạnh tranh ĐCL quyết liệt tại những khu vực vùng đệm an ninh chiến lược, sân sau, vùng ảnh hưởng truyền thống, phen giậu. Xét trên góc độ lịch sử, từ sau CTL đến trước 2013, mặt cạnh tranh ĐCL giữa Nga và Mỹ chủ yếu xoay quanh vấn đề Mỹ ngăn chặn không cho Nga trở thành bá quyền khu vực ở không gian hậu Xô Viết nói riêng và châu Âu nói chung tiếp cận từ khung phân tích lý luận.

Động cơ, mục đích

Do nguyên tắc tổ chức của hệ thống quốc tế là vô chính phủ nên Mỹ và Nga sẽ luôn đặt lợi ích quốc gia lên trên hết trong quá trình thực thi các chiến lược quốc gia và tham gia vào đời sống CTQT. Mỹ muốn duy trì vai trò lãnh đạo toàn cầu và Nga muốn khôi phục vị thế trong trật tự “hai cực” như trước đây nên mục tiêu, động cơ của cả

Nga và Mỹ là xung đột nhau, dẫn đến cạnh tranh ĐCL là điều không thể tránh khỏi. Động cơ chung để giải thích cho hành động cạnh tranh ĐCL giữa hai cường quốc Nga và Mỹ là đều hướng đến phục vụ lợi ích quốc gia nói chung và nhấn mạnh vào việc bảo vệ ANQG - sự tồn vong của đất nước.

1.3.3. Không gian

Hai bên cạnh tranh tại những khu vực địa lý chiến lược, vành đai an ninh, vùng phen giậu, vùng đệm an ninh chiến lược, vùng sân sau... của đối thủ. Có thể kể đến như Ukraine, Trung Đông, Mỹ Latinh, không gian hậu Xô Viết, Trung Á, khu vực Caucasus... là những địa bàn cạnh tranh ĐCL gay gắt giữa Nga và Mỹ từ năm 2013 đến nay.

Đối với cạnh tranh ĐCL Nga - Mỹ, từ 2013 đến nay, hai cường quốc này đã cạnh tranh nhau với mức độ gay gắt, cọ xát với mật độ liên tục tại nhiều khu vực trên thế giới: là những vùng ảnh hưởng truyền thống của nhau, vùng sân sau, vùng đệm an ninh chiến lược, đặc biệt tại vùng phen giậu là chiến tuyến cạnh tranh sống còn vì liên quan đến vấn đề có nguy cơ ANQG, sự tồn vong cũng như phá hủy mục tiêu chính trị lớn nhất của các nước lớn. Nổi lên trong số đó là các chiến tuyến: Chiến tuyến Ukraine, Chiến tuyến Trung Đông (chủ yếu tại Syria, Iran) và Mỹ Latinh (chủ yếu tại Venezuela).

1.3.4. Biện pháp cạnh tranh

Phương thức: (1) *Trong nước:* Cả hai đều chú trọng củng cố thực lực bên trong như ráo riết chạy đua vũ trang, tập trung phát triển sức mạnh tổng hợp quốc gia, ổn định chính trị nội bộ...; (2) *Ngoài nước:* Can dự vào những khu vực địa lý chiến lược để gây ảnh hưởng giúp nâng cao vị thế, quyền lực của quốc gia mình nhằm đối trọng hoặc giảm quyền lực của đối phương tại những khu vực đó; (3) *Tại địa bàn cạnh tranh ĐCL:* Lợi dụng, khoét sâu vào điểm yếu của những nước thứ ba có vị trí địa lý chiến lược đặc biệt như vùng phen giậu, vùng sân sau, vùng đệm an ninh chiến lược.

Công cụ chiến lược: Mỹ và Nga đều thông qua ưu thế quân sự để đạt được các tính toán chiến lược, lợi ích quốc gia. Mỹ sử dụng nhiều biện pháp hợp tác, thậm chí liên minh, trừng phạt, cấm vận kinh tế đối thủ, hậu thuẫn bên thứ 3 chống đối Nga... Về phía Nga, chủ yếu dùng các ưu thế của mình về quân sự, dầu mỏ... để gây ảnh hưởng, tìm kiếm đồng minh, hợp tác với Trung Quốc để cùng chống lại Mỹ, từng bước “chọc thủng” khu vực ảnh hưởng truyền thống của Mỹ...

Với nền tảng lợi ích quốc gia là trên hết, theo khung phân tích, hai cường quốc đều coi trọng sử dụng các công cụ quyền lực cứng trong thực thi chiến lược cạnh tranh, trong đó đan xen đấu tranh và hợp tác (đấu tranh là chủ đạo), kết hợp một số biện pháp cạnh tranh khác.

CHƯƠNG 2: CẠNH TRANH ĐỊA CHIẾN LƯỢC NGA-MỸ QUA CUỘC KHỦNG HOẢNG UKRAINE 2013-2014

2.1. Tổng quan về cuộc khủng hoảng Ukraine

2.1.1. Ý nghĩa địa chiến lược của Ukraine

2.1.1.1. Đối với Nga

Ý nghĩa ĐCL trên bộ: Ukraine có tầm quan trọng đặc biệt đối với ANQG và quốc phòng của Nga, đồng thời có ý nghĩa quan trọng với Moscow về mặt kinh tế.

Ý nghĩa ĐCL trên biển: Thành phố cảng Sevastopol của Ukraine là nơi đóng quân của Hạm đội Biển Đen, một trong những hạm đội chiến lược của hải quân và quân đội Nga, giúp Nga đảm bảo được an ninh của mình, dễ dàng triển khai sức mạnh của Nga ra khu vực Địa Trung Hải và nhiều khu vực khác trên thế giới. Bên cạnh đó, kiểm soát được Crimea và Hạm đội Biển Đen sẽ giúp Nga kiểm soát giao thương đường biển của Ukraine từ Odessa.

Ngoài ra, Ukraine hiện nay lưu giữ nhiều khoa học kỹ thuật quân sự của Liên Xô, thừa hưởng kho vũ khí phong phú từ Liên Xô cùng với sự kế thừa, phát triển nền khoa học công nghệ hiện đại đặc biệt ngành công nghiệp quốc phòng.

2.1.1.2. Đối với Mỹ

Ukraine chiếm một vị trí quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ: là một trọng điểm trong việc ngăn chặn tham vọng mở rộng ảnh hưởng của Nga, đồng thời giúp Mỹ thiết lập được một vùng đệm chiến lược an toàn đảm bảo an ninh và các lợi ích khác của Mỹ cũng như của các nước đồng minh châu Âu.

2.1.2. Diễn biến

Giai đoạn 1: Phong trào Maidan bùng phát dẫn đến thay đổi chính quyền tại Ukraine, Nga sáp nhập Crimea (11/2013-3/2014)

Giai đoạn 2: Ukraine có Tổng thống mới; vấn đề miền đông nam Ukraine; thỏa thuận Minsk 1 và 2 (4/2014-2/2015)

Giai đoạn 3: Cơ chế Normandy - mở ra một giai đoạn mới trong tiến trình thực hiện Thỏa thuận Minsk

2.1.3. Nguyên nhân, bản chất

Cuộc khủng hoảng Ukraine 2013-2014 xuất phát từ việc các mâu thuẫn, chia rẽ trong nội bộ xã hội Ukraine không được giải quyết hợp lý và triệt để, từ đó dẫn đến sự can thiệp của các thế lực bên ngoài.

Cuộc khủng hoảng chính trị tại Ukraine năm 2014 không phải là một phong trào đấu tranh đòi dân chủ và các quyền lợi dân sự khác mà là một cuộc bạo loạn nhằm mục đích lật đổ chính quyền để thiết lập một chế độ chính trị mới và bị các thế lực bên ngoài lợi dụng để phục vụ lợi ích ĐCL của mình.

2.2. Chính sách, biện pháp Nga cạnh tranh với Mỹ

2.2.1. Các biện pháp Nga tiến hành tại Ukraine

2.2.1.1. Nga sáp nhập Crimea:

Nhìn từ góc độ an ninh và tư duy hành động ĐCL, hành động Nga sáp nhập Crimea có thể được coi như “bàn trưởng lãnh thổ để bảo vệ an ninh”, duy trì mục tiêu tồn tại theo quan điểm của CNHT.

2.2.1.2. Ủng hộ toàn diện lực lượng ly khai tại miền Đông Ukraine

Mỹ và phương Tây cáo buộc Nga can thiệp vào vấn đề miền Đông, hỗ trợ toàn diện cho lực lượng ly khai chống lại chính quyền trung ương Ukraine. Biện pháp triển khai của Nga như những gì Mỹ và phương Tây đưa ra đã được Thuyết Hiện thực gợi ý về các cơ chế thực hiện chiến lược cạnh tranh khi hậu thuẫn cho bên thứ 3 và sử dụng các công cụ sức mạnh cứng như triển khai quân đội vào miền Đông, hậu thuẫn vũ trang cho lực lượng ly khai để chống lại ý đồ của Mỹ.

2.2.1.2. Thực hiện các biện pháp răn đe quân sự đối với Ukraine

Nga tăng cường thực hiện các biện pháp răn đe quân sự như triển khai quân đội gần biên giới Ukraine, tiến hành nhiều cuộc tập trận quân sự và thử nghiệm nhiều loại vũ khí mới nhằm gây sức ép tối đa lên chính quyền Kiev. Ở đây Nga đã sử dụng quân sự làm công cụ chính để uy hiếp sức mạnh đối thủ, trước hết là chính quyền Kiev mà hậu thuẫn là Mỹ và phương Tây, điều này đã được chỉ ra ở phần lập luận tổng quát trong khung lý luận.

2.2.2. Điều chỉnh các học thuyết quân sự, chiến lược an ninh quốc gia, coi NATO, Mỹ và phương Tây là mối đe dọa an ninh chính

Nga điều chỉnh lại học thuyết quân sự và chiến lược ANQG của mình nhằm xác định và đối phó hiệu quả với những nguy cơ, mối đe dọa mới, chỉ đích danh Mỹ và NATO là những mối đe dọa an ninh

chính yếu đối với ANQG của Nga. Sự điều chỉnh chiến lược cơ bản trong hệ thống văn bản chính thức là biện pháp Nga công khai đáp trả mạnh mẽ và “tuyên chiến” với Mỹ trong cuộc chiến tại Ukraine, nguyên nhân cũng xuất phát từ trạng thái “lưỡng nan về an ninh” và tham vọng đạt được mục tiêu quyền lực của các cường quốc trong QHQT đã được làm rõ ở nội dung khung lý luận tiếp cận CNHT.

2.2.3. Đẩy mạnh tập hợp lực lượng với Trung Quốc, Ấn Độ chống lại sức ép từ Mỹ và phương Tây

Đây là chính sách liên minh, tìm kiếm đối tác mà khung phân tích đã đề cập trong vấn đề các cơ chế cân bằng quyền lực giữa các cường quốc, phương thức cạnh tranh địa vị bá quyền khu vực của Nga, Mỹ. Việc đẩy mạnh tập hợp lực lượng với Trung Quốc có ý nghĩa cả về mặt chiến lược lẫn chiến thuật nhằm nâng cao sức mạnh chống Mỹ trong bối cảnh tương quan lực lượng Nga so với Mỹ không có nhiều thuận lợi sau sự kiện Nga sáp nhập Crimea.

2.2.4. Tăng cường tuyên truyền chống Mỹ, phương Tây

Nga coi truyền thông là một loại vũ khí và chiến tranh thông tin là “loại hình chiến tranh chủ yếu”. Nga đầu tư mạnh mẽ, liên tục tăng ngân sách dành cho các phương tiện truyền thông, nhất là các kênh truyền thông quốc tế như RT. Các phương tiện truyền thông Nga đặc biệt chú trọng đến việc hướng dư luận đối với cuộc khủng hoảng Ukraine vào sự mở rộng của NATO về phía Đông, chỉ trích gay gắt ý đồ của Mỹ và phương Tây kích động các cuộc “cách mạng màu sắc”.

2.3. Chính sách, biện pháp Mỹ cạnh tranh với Nga

2.3.1. Ủng hộ lực lượng đối lập giành chính quyền, ủng hộ và hỗ trợ toàn diện cho chính quyền mới ở Kiev

Phương thức này bắt nguồn từ sự nghi kỵ chiến lược đã được Thuyết Hiện thực đề cập tới trong quan điểm về hành vi quốc gia trong hệ thống quốc tế vô chính phủ. Do không muốn Ukraine trở thành một phần trong khu vực ảnh hưởng của Nga, Mỹ đã ra sức hỗ trợ các lãnh đạo phe đối lập thân phương Tây lên nắm quyền tại Kiev, đồng thời công khai ủng hộ phe đối lập toàn diện về mọi mặt.

2.3.2. Tăng cường sức ép đối với Nga

2.3.2.1. Tiến hành các biện pháp cấm vận và cô lập Nga

Mỹ và các nước đồng minh phương Tây đã áp đặt nhiều biện pháp trừng phạt khắc nghiệt đối với Nga, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - tài chính, quốc phòng, khoa học và kỹ

thuật, đồng thời Mỹ đe dọa sẽ áp dụng các biện pháp trừng phạt mạnh mẽ hơn nếu Nga tiếp tục can thiệp và gây bất ổn tại miền Đông Ukraine.

2.3.2.2. Tăng cường sức ép đối với Nga qua NATO

Sau cuộc khủng hoảng Ukraine, quan hệ giữa NATO (đứng đằng sau chủ đạo chi phối là Mỹ) với Nga bị đẩy lên mức căng thẳng nhất kể từ sau CTL. Nga được coi là một nguy cơ đối với an ninh của Mỹ, châu Âu, và lần đầu tiên sau CTL, Nga một lần nữa trở thành đối tượng an ninh truyền thống của NATO. Mỹ chủ yếu dùng các công cụ sức mạnh cứng theo lập luận tổng quát và khung phân tích của Luận án thông qua khối đồng minh NATO để thực hiện nhiều biện pháp nhằm gây sức ép mạnh mẽ hơn về quân sự đối với Nga tại Ukraine đồng thời nhằm răn đe và ngăn chặn các hành động quân sự của Nga tại khu vực Đông Âu.

2.3.2.3. Đẩy mạnh tập hợp các nước phương Tây chống Nga

Mỹ đẩy mạnh gương cao ngạo cờ tập hợp lực lượng với các nước đồng minh phương Tây gây sức ép đối với chính quyền Putin, tiến hành các biện pháp cô lập về chính trị, ngoại giao và trừng phạt về kinh tế, tài chính đối với Nga.

2.3.3. Tăng cường tuyên truyền chống Nga

Khủng hoảng Ukraine 2013-2014 đã cho thấy một cuộc chiến thông tin và tuyên truyền gay gắt giữa hai đầu chiến tuyến, giữa Nga với Mỹ và phương Tây, trong đó truyền thông được sử dụng như loại vũ khí có tầm quan trọng quyết định để phục vụ lợi ích riêng của mỗi bên.

2.4. Một số nhận xét khái quát về cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ tại Ukraine từ góc độ hiện thực

(i) Về cuộc khủng hoảng Ukraine 2013-2014: Làn sóng bạo loạn chính trị phức tạp, đầy kịch tính ở Ukraine là hiện thân của một học thuyết chính trị ở phương Tây mang tên “phản kháng phi bạo lực”. Nhìn từ góc độ hiện thực, khủng hoảng Ukraine 2014 đã được Thuyết hiện thực gợi ý về các cơ chế cạnh tranh ĐCL giữa các cường quốc, mục tiêu cuối cùng của kịch bản “phản kháng phi bạo lực” này mục đích nhằm lật đổ chính quyền thân đối thủ ở khu vực đệm, dần dần kiểm soát quyền lực tại vùng an toàn của đối thủ và tiến hành triển khai các biện pháp đe dọa ANQG của cường quốc đối địch.

(ii) Theo thuyết Hiện thực, hợp tác chỉ là tương đối, hiện tượng khi song trùng lợi ích, ở một diễn biến khác lại có thể trở thành đối

thủ khi xung đột lợi ích (điều này được thể hiện rõ trong mối quan hệ tranh thủ lẫn nhau: quan hệ Nga – Trung); biện pháp sức mạnh mềm cũng được cả Nga và Mỹ sử dụng một cách hiệu quả, tuy nhiên theo quan điểm của CNHT, các biện pháp sức mạnh mềm chỉ mang tính hỗ trợ, không mang tính quyết định đến thước đo hiệu quả của chiến lược cân bằng quyền lực giữa các cường quốc.

(iii) Trường hợp cạnh tranh ĐCL Nga-Mỹ qua cuộc khủng hoảng Ukraine 2013-2014: nguyên nhân chính xuất phát từ việc Mỹ không ngừng mở rộng NATO tiến sát biên giới Nga (Ukraine trở thành chốt chiến lược trong tham vọng đó của Mỹ) đe dọa đến an ninh và lợi ích chiến lược cốt lõi của Nga nhằm mục đích kiềm chế Nga lấy lại địa vị cường quốc, trỗi dậy trở thành một nước bá quyền tại châu Âu, khu vực không gian hậu Xô Viết. Thông qua biện pháp cân bằng quyền lực mà Mỹ triển khai dẫn đến tình trạng lưỡng nan về an ninh, xâm phạm mục tiêu cốt lõi của Nga trong việc đảm bảo ANQG Nga trước các nguy cơ quân sự từ phương Tây. Điều này đã được khung phân tích, giả thuyết đưa ra một cách tổng quát, gợi ý khá toàn diện khi tiếp cận nghiên cứu cạnh tranh ĐCL giữa Nga – Mỹ từ năm 2013 đến nay và qua cuộc khủng hoảng Ukraine 2013-2014 thấy rõ, đây là một trường hợp điển hình khi đặt trong tổng thể cặp quan hệ cạnh tranh ĐCL này. Ở đây, yếu tố ANQG trong cân bằng quyền lực – quan điểm chính của Thuyết hiện thực trong hệ thống quốc tế vô chính phủ được thể hiện nổi bật hơn cả qua trường hợp khủng hoảng Ukraine 2014, khi mà Mỹ muốn xóa bỏ “khu vực màu xám” (khu đệm), tái khẳng định địa vị lãnh đạo toàn cầu của mình, xâm phạm nghiêm trọng ANQG và đe dọa trực tiếp đối với lợi ích chiến lược cốt lõi của Nga.

(iv) Trường hợp cạnh tranh ĐCL Nga-Mỹ qua khủng hoảng Ukraine cho thấy cả Nga và Mỹ đều coi trọng vùng đệm: (i) Mỹ kiên quyết đưa SNG vào phạm vi thể lực của phương Tây, bởi chỉ khi đạt được mục đích này mới có thể chèn ép và kiềm chế Nga; (ii) Tính toán của Mỹ khiến không gian an ninh của Nga dần bị thu hẹp, đối với Nga, mất đi SNG có nghĩa là mất đi hàng rào, vành đai an ninh địa lý cuối cùng, cơ sở quan trọng nhất trong việc khôi phục địa vị nước lớn đã sụp đổ. Nếu Ukraine gia nhập NATO, Nga sẽ đối diện với mối đe dọa quân sự không có khoảng cách từ NATO. Do đó, việc Nga sáp nhập Crimea chứng tỏ yếu tố địa lý đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong tư duy chiến lược của Nga. Thời đại Cách mạng

Công nghiệp 4.0 đã đem lại sự thay đổi to lớn trong sự phát triển xã hội và gia tăng năng lực quốc phòng của các cường quốc quân sự trên thế giới. Mặc dù đi đầu trong ngành công nghiệp quốc phòng, nhưng những lá chắn tên lửa, hệ thống phòng thủ hay sự phát minh ra những công nghệ sử dụng vũ khí hạt nhân ru diệt có khả năng tấn công tuyệt đối vượt trội so với đối thủ bất chấp khoảng cách, không gian địa lý... mà Nga, Mỹ sử dụng cũng không thể thay thế cho yếu tố địa lý trong nhiều điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Khủng hoảng Ukraine đã đánh dấu sự quay trở lại của lý thuyết Địa chính trị về không gian sinh tồn, vai trò của ĐCL, của vùng đệm, vùng sâu sau trong CTQT.

(v) Khi tiếp cận nghiên cứu cấu trúc chính trị trong HTQT của CNHT, trên khía cạnh ANQG, từ trường hợp khủng hoảng Ukraine đã đặt ra một vấn đề: NATO đang tập trung vào việc thực hiện nghĩa vụ bảo vệ an ninh tập thể hay là quan tâm nhiều hơn đến CTQT?

CHƯƠNG 3: TÁC ĐỘNG CỦA CẠNH TRANH ĐỊA CHIẾN LƯỢC NGA–MỸ QUA KHỦNG HOẢNG UKRAINE 2013-2014 VÀ XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG CẠNH TRANH ĐỊA CHIẾN LƯỢC NGA–MỸ ĐẾN NĂM 2024

3.1. Tác động của cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ qua khủng hoảng Ukraine 2013-2014

Theo CNHT, sự thay đổi của hệ thống quốc tế phụ thuộc vào sự thay đổi tương quan quyền lực giữa các cường quốc và cấu trúc của hệ thống quốc tế (sự phân bố quyền lực) có khả năng chi phối QHQT. Tiếp cận Thuyết hiện thực về mặt phương pháp luận, Kenneth Waltz nhấn mạnh việc phân tích QHQT trên cấp độ hệ thống, đi từ cấp độ lớn đến cấp độ nhỏ dần. Do đó, trong trường hợp cạnh tranh ĐCL giữa Nga và Mỹ tại Ukraine, hệ lụy từ cuộc khủng hoảng Ukraine 2014 đối với hệ thống quốc tế sẽ được tác giả tiếp cận trên cơ sở phương pháp luận của CNHT, phân tích đi từ cấp độ lớn đến tiểu cực, nhìn từ ba cấp độ: *Thế giới – Khu vực – Quốc gia* để từ đó thấy rõ được xu hướng phân tách trong quan hệ nước lớn và sự chi phối của chính trị cường quyền.

3.1.1. Thế giới

3.1.1.1. Đối với luật pháp quốc tế và các cơ chế đa phương

Vai trò của luật pháp quốc tế bị suy yếu; HĐBA LHQ bị chia rẽ, một bên là Nga và Trung Quốc, bên kia là các nước phương Tây; Các cơ chế đa phương bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh địa chiến lược nước lớn Nga – Mỹ.

3.1.1.2. Đối với an ninh thế giới: Đối với các vấn đề an ninh khác và Đối với các điểm nóng khác

3.1.1.3. Đối với quan hệ các nước lớn

Theo CNHT, khi cấu trúc hệ thống thay đổi, sự phân bổ quyền lực mới đó sẽ tác động tới hành vi dẫn đến sự điều chỉnh chiến lược của các chủ thể trong hệ thống quốc tế, trong đó có xu hướng phân tách giữa các cặp nước lớn.

Cạnh tranh ĐCL giữa Mỹ và Nga tại Ukraine đã làm cho thực trạng quan hệ giữa các nước lớn có sự biến đổi, đặc biệt là trong mối quan hệ Mỹ-Trung-Nga. Cạnh tranh Mỹ - Nga đã đẩy nước Nga ngày càng thắt chặt quan hệ với Trung Quốc và Trung Quốc được hưởng lợi nhiều từ sự cạnh tranh này.

Tuy nhiên, quan hệ Trung Quốc - Nga cũng không phải luôn suôn sẻ, mà vẫn còn có nhiều lực cản, khó khăn. Bản chất quan hệ Trung - Nga thể hiện: *Thứ nhất*, hai nước không phải liên minh. *Thứ hai*, hai nước đều chú trọng quan hệ với Mỹ, nhưng mục tiêu khác nhau; *Thứ ba*, quan hệ Trung Quốc - Nga còn thiếu lòng tin chính trị. *Thứ tư*, quan hệ Nga – Trung thực chất là lợi dụng lẫn nhau, gắn kết về lợi ích theo từng vấn đề.

3.1.2. Khu vực

3.1.2.1. Đối với an ninh và nội bộ châu Âu

Cạnh tranh ĐCL Nga - Mỹ tại Ukraine đã để lại nhiều hệ lụy cho an ninh châu Âu khi vấn đề này lan tỏa sang các nguy cơ an ninh khác, đồng thời cũng đặt ra vấn đề về sự đoàn kết thống nhất nội khối các nước trong khu vực.

Hiện nay với sự bùng phát mạnh mẽ của đại dịch Covid-19 tạo ra mối quan tâm của toàn nhân loại, trong đó Mỹ và châu Âu là tâm dịch với lượng người nhiễm và người chết cao nhất thế giới, trước tình hình đó và bối cảnh an ninh chung hiện nay của khu vực, câu hỏi đặt ra là “*Vì thế giới đang lo lắng cho sự an nguy của nhân loại trước thảm họa Covid-19 thì liệu cạnh tranh ĐCL giữa Nga – Mỹ có dịu bớt ở châu Âu hay không?*”

3.1.2.2. Đối với không gian hậu Xô Viết

Trước sự tác động mạnh mẽ của cạnh tranh ĐCL giữa Mỹ và Nga tại Ukraine và sự bành trướng, can thiệp của phương Tây, Nga dường như đang mất dần ảnh hưởng tại đây. Đồng thời, sau khi Tổng thống

Trump lên cầm quyền, Mỹ liên tiếp có những động thái ngày càng dần sâu không gian hậu Xô Viết nhằm thách thức Nga khiến cho không gian này tiếp tục rạn nứt và chia rẽ.

3.1.3. Quốc gia

3.1.3.1. Đối với Nga

Cạnh tranh ĐCL Nga - Mỹ tại Ukraine ảnh hưởng mạnh mẽ và trực tiếp đến nước Nga, làm cho Nga bị suy yếu, gặp nhiều khó khăn trên nhiều mặt, đặc biệt là về chính trị, kinh tế và đối ngoại, ảnh hưởng nhất định đến vị thế và uy tín của quốc gia này trên trường quốc tế.

3.1.3.2. Đối với Mỹ

Mỹ vẫn là cường quốc mạnh nhất, nhưng phải đối phó cùng lúc với cả Nga và Trung Quốc. *Một mặt*, Mỹ đẩy mạnh chiến lược “xoay trục” sang khu vực CA-TBD; *mặt khác*, thực hiện chiến lược “tái cân bằng” và cài đặt lại quan hệ Mỹ - châu Âu.

3.2. Xu hướng vận động cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ đến năm 2024

3.2.1. Cơ sở dự báo

3.2.1.1. Thuận lợi

Thứ nhất, cục diện thế giới thay đổi, xét trên sức mạnh tổng hợp, đặc biệt là cán cân sức mạnh quân sự theo CNHT – sức mạnh chi phối chủ đạo đến cán cân quyền lực trong QHQT thì nước Nga giờ đây chỉ đứng sau Mỹ, xứng đáng có được một vị trí quan trọng trong một trật tự thế giới mới. *Thứ hai*, các giá trị và chuẩn mực đạo đức (dân chủ, nhân quyền...) – từng là trở ngại lớn trong quan hệ Nga – Mỹ dưới thời Obama – đã không còn giữ vị trí quan trọng trong CSDN của Chính quyền Trump. *Thứ ba*, vai trò và vị thế của Nga ngày càng gia tăng, Mỹ cần phải hợp tác với Nga để giải quyết các vấn đề toàn cầu như các vấn đề an ninh phi truyền thống, khủng bố, vấn đề Triều Tiên...

3.2.1.2. Thách thức

Thứ nhất, mâu thuẫn Mỹ - Nga đã tồn tại lâu dài, xuất phát từ đối đầu chiến lược và các định kiến chính sách thay vì xung đột đơn thuần tại các vấn đề cụ thể. Hơn nữa, giữa Nga và Mỹ còn tồn tại mâu thuẫn mang tính cơ cấu, khó có thể xóa bỏ được trong thời gian ngắn.

Thứ hai, sức ép chính trường và kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2020 là một trở lực lớn đối với cải thiện quan hệ Nga-Mỹ. *Thứ*

ba, yếu tố Trung Quốc cản trở quá trình cải thiện quan hệ cạnh tranh chiến lược Mỹ - Nga.

Thứ tư, địa bàn cạnh tranh chiến lược Mỹ - Nga không dừng lại ở châu Âu mà có xu hướng lan rộng ra các khu vực khác.

Thứ năm, xu hướng điều chỉnh chiến lược của các nước lớn (Mỹ - Trung Quốc - Nga) sẽ tác động mạnh đến cạnh tranh ĐCL Mỹ - Nga. Chiến lược của các nước lớn về cơ bản, vẫn là nhất quán, lợi ích cốt lõi của quốc gia - dân tộc vẫn phải được bảo toàn. Cả ba cường quốc đều quen với các tính toán chiến lược nhằm bảo đảm lợi ích của mình và kiềm chế ảnh hưởng của đối phương, do đó sẽ là một trong những trở lực đối với triển vọng cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ thời gian tới.

3.2.2. Các kịch bản dự báo

Theo tiếp cận từ CNHT, hai kịch bản sau có khả năng xảy ra:

Kịch bản 1: diễn ra xung đột Nga - Mỹ

Kịch bản 2: diễn biến phức tạp như hiện nay, có thể có mặt hợp tác trong trung hạn và ngắn hạn, nhưng cạnh tranh, kiềm chế lẫn nhau vẫn là chủ yếu.

Căn cứ từ cơ sở dự báo và tiếp cận từ quan điểm của CNHT: cạnh tranh là bản chất - tuyệt đối, còn hợp tác chỉ là hiện tượng và mang tính chất tương đối, gắn kết lợi ích theo hoàn cảnh thì Kịch bản 2 là kịch bản có khả năng xảy ra cao hơn.

3.3. Kiểm chứng lý thuyết

Ưu điểm: vai trò và tác động của cấu trúc, quyền lực, quân sự, cạnh tranh quyền lực, khả năng kéo dài của cạnh tranh...

Hạn chế: vai trò của kinh tế, truyền thông tuyên truyền, khả năng hợp tác, các chủ thể phi nhà nước, coi nhẹ các nước vừa và nhỏ...

3.4. Hàm ý đối với Việt Nam

Với vị trí ĐCL quan trọng, Việt Nam sẽ là mục tiêu trong “cuộc chơi lớn” của các cường quốc trong khu vực. Vấn đề Ukraine đã gợi mở cho Việt Nam những hàm ý sau:

Một là, giữ ổn định chính trị trong nước và ANQG

Hai là, xử lý đúng đắn mối quan hệ với các nước lớn

Ba là, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền lãnh thổ, đặc biệt là chủ quyền Biển Đông.

Bốn là, thúc đẩy ngoại giao láng giềng, tăng cường đoàn kết nội khối ASEAN, thúc đẩy khu vực hội nhập và phát triển.

KẾT LUẬN

1. Đề tài nghiên cứu này được hình thành trước hết với suy nghĩ rằng trong vòng xoáy của chính trị cường quyền cùng với sự gia tăng cạnh tranh ĐCL nước lớn, số phận các nước vừa và nhỏ bị kẹp trong ý chí và khả năng áp đặt chiến lược của các cường quốc, do đó thời thúc mong muốn hiểu rõ hơn về bản chất của những tính toán chiến lược nước lớn để các nước vừa và nhỏ (trong đó có Việt Nam) từ đó có thể định hướng hành xử sao cho bảo vệ tốt nhất lợi ích của mình.

Điều này càng trở nên có giá trị hơn khi những nước vừa và nhỏ nằm ở khu vực trọng điểm có ý nghĩa ĐCL quan trọng trong cạnh tranh chiến lược nước lớn. Nga và Mỹ là hai cường quốc quân sự hàng đầu thế giới, đã từng là hai cực trong một trật tự thế giới cũ, tuy không còn thế đối đầu ngang cơ nhau như trong thời kỳ CTL, nhưng tình trạng cạnh tranh ĐCL vẫn diễn ra gay gắt, đặc biệt biểu hiện rõ nét qua cuộc khủng hoảng Ukraine 2013-2014.

Xuất phát từ mong muốn trên, thông qua khung phân tích và giả thuyết đặt ra, từ góc độ tiếp cận của CNHT, có thể thấy được rằng, Nga và Mỹ cạnh tranh ĐCL với nhau vì cùng hướng đến mục tiêu cốt lõi – đó là đảm bảo ANQG thông qua mục tiêu đạt địa vị bá quyền bằng cách gia tăng cạnh tranh quyền lực tại vùng đệm an ninh chiến lược... bằng nhiều biện pháp, phương thức kết hợp để cạnh tranh trong đó biện pháp sức mạnh cứng được coi là công cụ chính yếu bên cạnh một số công cụ hỗ trợ khác như ngoại giao, truyền thông... Với trường hợp cạnh tranh ĐCL Nga-Mỹ qua cuộc khủng hoảng Ukraine 2013-2014, nguyên nhân chính xuất phát từ việc Mỹ không ngừng mở rộng NATO tiến sát biên giới Nga (Ukraine trở thành chốt chiến lược trong tham vọng đó của Mỹ) đe dọa đến an ninh và lợi ích chiến lược cốt lõi của Nga nhằm mục đích kiểm chế Nga lấy lại địa vị cường quốc, trở dậy trở thành một nước bá quyền tại châu Âu, khu vực không gian hậu Xô Viết. Thông qua biện pháp cân bằng quyền lực mà Mỹ triển khai dẫn đến tình trạng lưỡng nan về an ninh, xâm phạm mục tiêu cốt lõi của Nga trong việc đảm bảo ANQG Nga trước các nguy cơ quân sự từ phương Tây.

2. Trên cơ sở vận dụng lý thuyết và khảo sát thực tiễn, có thể thấy, cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ diễn ra quyết liệt trên tất cả các mặt trận từ chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, quân sự - quốc phòng cho đến cạnh tranh các giá trị và truyền thông, tức trên cả các khía cạnh của quyền lực cứng lẫn quyền lực mềm.

3. Tuy có những hạn chế nhất định trong việc luận giải toàn diện mục tiêu của luận án đề ra, nhưng CNHT vẫn là bộ công cụ mạnh và có những đóng góp quan trọng trong phân tích QHQT: vai trò của cấu trúc phân bổ quyền lực trong hệ thống, cách tiếp cận hệ thống và cấp độ phân tích hệ thống... Bên cạnh đó, tiếp cận từ CNHT cũng là một phương pháp hữu hiệu để dự báo.

4. Sự trở lại gần đây của tư duy ĐCL trong thế kỷ 21 nhấn mạnh sự trở lại của quy mô tâm vóc (mở rộng lãnh thổ) như một thuộc tính quốc gia quan trọng. Ngày nay, quy mô tâm vóc và vai trò của phạm vi địa lý trở thành một phần quan trọng của CTTG và cần nhấn mạnh rằng: *“Là một người chơi có vị trí cao nhất, bạn cần phải lớn”*.

Qua những phân tích, nhận định từ cuộc cạnh tranh ĐCL Nga – Mỹ tại Ukraine qua cuộc khủng hoảng 2013-2014 đã cho thấy sự quay trở lại của tư duy vùng đệm và vùng sâu sau, hay nói cách khác, tư duy về ANQG quay trở lại CTQT sau một thời gian mà nhiều người cho rằng có thể khóa lấp được bằng sự phát triển của công nghệ hiện đại như tạo ra những rào chắn về hệ thống phòng thủ thì không cần tới những nước đệm nữa nhưng trường hợp này đã chứng kiến điều ngược lại, rõ ràng rằng: Các nước lớn vẫn đặc biệt coi trọng vùng sâu sau, vùng ảnh hưởng truyền thống, bằng mọi giá không để các nước đối thủ cạnh tranh đi tiến sát đến bờ phen giậu của mình.

5. Với vị trí ĐCL quan trọng, Việt Nam sẽ là mục tiêu trong “cuộc chơi lớn” của các cường quốc trong khu vực. Vấn đề Ukraine đã gợi mở cho Việt Nam những hàm ý sâu sắc trong quan hệ với các nước lớn và có ý nghĩa to lớn để phục vụ cho công tác tham mưu, định hướng cho quá trình hoạch định chính sách của Việt Nam phù hợp với những xu thế chung của thế giới và điều kiện, hoàn cảnh riêng biệt của nước ta. Bên cạnh đó, cạnh tranh ĐCL Nga - Mỹ vừa mang đến cơ hội cho Việt Nam vừa đặt ra những thách thức lớn. Trong thời gian tới, khi mà cạnh tranh ĐCL Nga - Mỹ tiếp tục diễn ra gay gắt, Việt Nam cần tận dụng tối đa mặt thuận lợi và hạn chế đến mức thấp nhất mặt bất lợi từ sự đối đầu Nga - Mỹ. CSDN của ta đối với các nước đối tác nói chung tiếp tục là tuân thủ đường lối chính sách độc lập tự chủ, tôn trọng LPQT, linh hoạt và có tính đến lợi ích và quan hệ của ta với các đối tác quan trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích quốc gia trong QHQT.

DANH MỤC

CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Phan Thị Thu Dung (2016), “Triển khai chính sách châu Á – Thái Bình Dương trong chiến lược cân bằng Á – Âu của Liên bang Nga”, *Nghiên cứu châu Âu*, Số 06(189), Tháng 8/2016.
2. Phan Thị Thu Dung (2017), “Chính sách kinh tế Modinomics của Ấn Độ và sự tác động tới cục diện châu Á – Thái Bình Dương”, *Tạp chí Cộng sản*, Số 896, Tháng 6/2017.
3. Phan Thị Thu Dung (2018), “Địa chính trị Ukraina và cạnh tranh giữa hai đầu chiến lược”, *Nghiên cứu Châu Âu*, Số 7 (214), Tháng 7/2018.
4. Phan Thị Thu Dung (2018), “Vai trò của các cơ chế hợp tác an ninh đa phương tại châu Á – Thái Bình Dương trong việc giải quyết các vấn đề an ninh khu vực”, *Tạp chí Cộng sản (Chuyên đề Cơ sở)*, Số 140, Tháng 8/2018.
5. Phan Thị Thu Dung (2018), “Hội nghị Diễn đàn kinh tế thế giới về ASEAN năm 2018 và dấu ấn Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, Số 912, Tháng 10/2018.
6. Phan Thị Thu Dung (2018), “Tìm hiểu cạnh tranh quyền lực qua một số lý thuyết quan hệ quốc tế”, *Nghiên cứu Châu Âu*, Số 11 (218), Tháng 11/2018.
7. Phan Thị Thu Dung (2019), “Tác động của cạnh tranh địa – chiến lược Nga – Mỹ đối với khu vực châu Á – Thái Bình Dương và một vài dự báo”, *Tạp chí Cộng sản*, Số 919, Tháng 5/2019.
8. Phan Thị Thu Dung (2019), “Lợi ích quốc gia trong cạnh tranh quyền lực theo thuyết Hiện thực”, *Nghiên cứu Châu Âu*, Số 5 (224), Tháng 5/2019.
9. Phan Thị Thu Dung (2019), “Những nhân tố cần tính đến trong hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại của Việt Nam thời

- kỳ hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Cộng Sản*, Số 921, Tháng 7/2019.
10. Phan Thị Thu Dung (2020), “Xu hướng vận động cạnh tranh địa chiến lược Nga – Mỹ”, *Tạp chí Cộng sản*, Số 952, Tháng 10/2020.
 11. Phan Thị Thu Dung (2019), “Đôi nét về bức tranh an ninh – chính trị thế giới năm 2018”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, Số 413, Tháng 03/2019, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/The-gioi-van-de-su-kien/2019/54391/Doi-net-ve-buc-tranh-an-ninh-chinh-tri-the-gioi.aspx>
 12. Phan Thị Thu Dung (2017), “Một số dự báo về chính sách đối ngoại của Mỹ đối với khu vực Châu Á – Thái Bình Dương”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, Số 370, Tháng 5/2017, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/The-gioi-van-de-su-kien/2017/44924/Mot-so-du-bao-ve-chinh-sach-doi-ngoai-cua-Mỹ-doi.aspx>
 13. Phan Thị Thu Dung (2016), “Án Độ hướng tới vai trò cân bằng quyền lực tại châu Á”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, Số 355, Tháng 10/2016, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Binh-luan/2016/41293/An-Do-huong-toi-vai-tro-can-bang-quyen-luc-tai-chau.aspx>